HIỆP ĐỊNH

VỀ DẪN ĐỘ

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI

HIỆP ĐỊNH
VỀ DẪN ĐỘ
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CỘNG HOÀ DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hoà dân chủ và nhân dân An-giê-ri, dưới đây gọi là "các Bên",

Với mong muốn nâng cao hiệu quả hợp tác chống tội phạm;

Nhận thức được lợi ích của hai Bên trong việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực hình sự, đặc biệt là về dẫn độ;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
Nghĩa vụ dẫn độ

Phù hợp với quy định của Hiệp định này, mỗi Bên đồng ý dẫn độ cho Bên kia người có hành vi phạm tội hoặc người bị kết án hình sự đang có mặt trên lãnh thổ nước mình.

Điều 2
Các tội bị dẫn độ

1. Các tội có thể bị dẫn độ là các tội có thể bị xử phạt tù với thời hạn từ một năm trở lên hoặc nghiêm khắc hơn theo quy định pháp luật của cả hai Bên.

2. Trong trường hợp yêu cầu dẫn độ liên quan tới một người bị kết án về tội bị yêu cầu dẫn độ để thi hành hình phạt tù, thì việc dẫn độ chỉ được thực hiện nếu thời hạn chấp hành hình phạt còn lại ít nhất sáu (6) tháng.

3. Phù hợp với quy định của Điều này, một tội phạm bị coi là tội phạm theo pháp luật của cả hai Bên được xác định như sau:

a) Không yêu cầu pháp luật của cả hai Bên quy định hành vi hay là yếu tố cấu thành tội phạm đó phải thuộc cùng một nhóm tội hoặc cùng một tội danh;

b) Tất cả hành vi phạm tội của người bị yêu cầu dẫn độ phải được xem xét một cách toàn diện và không nhất thiết hành vi và các yếu tố cấu thành của tội phạm đó theo pháp luật của các Bên phải giống nhau.

Điều 3
Từ chối dẫn độ công dân

1. Các Bên sẽ không dẫn độ công dân của mình.

2. Bên được yêu cầu cam kết sẽ truy tố công dân của mình trước cơ quan có thẩm quyền về tội thực hiện trên lãnh thổ của Bên kia. Trong trường hợp đó, Bên kia sẽ gửi yêu cầu kèm theo các tài liệu và vật chứng thông qua đường ngoại giao.

3. Bên yêu cầu phải được thông báo về lộ trình tiếp theo thực hiện yêu cầu của mình.

Điều 4
Bắt buộc từ chối dẫn độ

Việc dẫn độ bị sẽ từ chối nếu :

1. Bên được yêu cầu nhận thấy rằng yêu cầu xâm hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc trật tự công cộng của mình.

2. Người bị dẫn độ đang bị xét xử về tội bị yêu cầu dẫn độ.

3. Tội phạm đã bị xét xử ở nước được yêu cầu hoặc nước thứ ba.

4. Hành vi hoặc hình phạt theo pháp luật của một trong các Bên đã hết thời hạn vào thời điểm nhận được yêu cầu.

5. Yêu cầu liên quan đến một tội phạm mà Bên được yêu cầu coi như là tội phạm chính trị hoặc có liên quan đến chính trị, tuy nhiên tội phạm về khủng bố không được coi là tội phạm chính trị.

6. Tội phạm đã được đặc xá hoặc đại xá do Bên yêu cầu hoặc Bên được yêu cầu.

7. Bên được yêu cầu có lý do cho rằng yêu cầu dẫn độ là nhằm truy tố, trừng trị người bị dẫn độ vì lý do chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, hoặc quan điểm chính trị hoặc xâm hại đến vị trí của người này trong tố tụng vì các lý do trên.

8. Những tội phạm được yêu cầu theo luật pháp của Bên được yêu cầu chỉ là một tội quân sự thuần tuý.

Điều 5
Có thể từ chối dẫn độ

Các Bên có thể từ chối dẫn độ:

1. Nếu theo luật pháp của Bên được yêu cầu tội phạm đó đã được thực hiện toàn bộ hoặc một phần trên lãnh thổ của mình.

2. Trong những trường hợp đặc biệt, Bên được yêu cầu tính đến mức độ nghiêm trọng của tội phạm và quyền lợi của mình, thấy rằng việc dẫn độ không phù hợp với nguyên tắc nhân đạo về độ tuổi, tình trạng sức khoẻ và các điều kiện khác.

Điều 6
Yêu cầu dẫn độ và các tài liệu cần thiết

1. Yêu cầu dẫn độ phải được lập bằng văn bản và được gửi qua đường ngoại giao.

2. Yêu cầu dẫn độ phải kèm theo:

a) Trong tất cả các trường hợp:

(i) Thông tin chính xác về người bị dẫn độ và các thông tin khác để xác định quốc tịch và căn cước của người đó;

(ii) Văn bản nêu rõ tội danh và các căn cứ buộc tội và các quy định pháp luật có thể áp dụng;

(iii) Bản sao trích dẫn văn bản quy phạm pháp luật quy định hình phạt đối với tội dẫn độ kể cả các văn bản liên quan đến thời hiệu.

b) Trong trường hợp để truy tố người đó thì phải kèm theo các giấy tờ đã đề cập tại điểm a của Điều này và:

(i) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực của lệnh bắt hoặc các quyết định tố tụng khác được;

(ii) Bản sao cáo trạng;

(iii) Nếu có thể thì tất cả các thông tin về việc người này phạm tội.

c) Trong trường hợp dẫn độ người đã bị kết án thì phải kèm theo các giấy tờ đã đề cập tại điểm a của Điều này và:

(i) Bản gốc hoặc bản sao có chứng thực bản án và các quyết định khác có liên quan;

(ii) Những thông tin để khẳng định người bị dẫn độ đúng là người bị kết án.

Điều 7
Dẫn độ đơn giản

1. Trong trường hợp người bị dẫn độ đồng ý thì các Bên có thể dẫn độ theo thủ tục đơn giản.

2. Nếu một người bị dẫn độ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì sau đó các cơ quan có thẩm quyền sẽ gửi các tài liệu theo quy định tại Điều 6 Hiệp định này.

Điều 8
Thông tin bổ sung

1. Nếu Bên được yêu cầu thấy rằng thông tin đã cung cấp kèm theo yêu cầu dẫn độ là không đầy đủ để tiến hành dẫn độ theo Hiệp định này, thì có thể yêu cầu cung cấp thêm thông tin trong thời hạn do Bên được yêu cầu ấn định.

2. Trường hợp người bị yêu cầu dẫn độ đang bị bắt giữ và các thông tin bổ sung đã cung cấp theo Hiệp định này không đầy đủ hoặc không nhận được trong khoảng thời gian đã ấn định, thì người bị bắt giữ có thể được trả tự do.

3. Trong trường hợp người đó được trả tự do khỏi nơi giam giữ theo khoản 2 Điều này, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu trong thời gian sớm nhất có thể.

Điều 9
Bắt khẩn cấp

1. Trong trường hợp khẩn cấp, theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu thì các cơ quan chức năng của Bên được yêu cầu sẽ bắt giữ khẩn cấp người bị dẫn độ.

2. Yêu cầu bắt giữ khẩn cấp sẽ được chuyển cho các cơ quan chức năng của các Bên.

3. Yêu cầu dẫn độ phải có các tài liệu kèm theo nêu tại khoản 2 Điều 6 Hiệp định này và phải thông báo yêu cầu dẫn độ. Mặt khác, yêu cầu phải có chi tiết mô tả hành vi phạm tội của người bị dẫn độ, bản tóm tắt vụ việc, thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và thông tin liên quan đến người bị dẫn độ.

4. Bên yêu cầu sẽ được thông báo ngay lập tức về diễn biến tiếp theo của yêu cầu dẫn độ.

5. Việc bắt khẩn cấp sẽ chấm dứt nếu sau 40 ngày Bên được yêu cầu không nhận được yêu cầu chính thức. Việc trả tự do không cản trở quá trình dẫn độ nếu như Bên được yêu cầu sau đó nhận được yêu cầu dẫn độ và các tài liệu quy định tại Điều 6.

Điều 10
Cơ quan Trung ương

1. Để thực hiện Hiệp định này, Cơ quan trung ương gồm có:

a) Cơ quan trung ương của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Công an;

b) Cơ quan trung ương của Cộng hòa dân chủ và nhân dân An-giê-ri là Bộ Tư pháp.

2. Các Bên thông báo cho Bên kia về sự thay đổi Cơ quan trung ương của mình qua đường ngoại giao.

Điều 11
Quyết định và chuyển giao người bị dẫn độ

1. Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về quyết định dẫn độ.

2. Mọi sự từ chối từng phần hoặc toàn bộ đều phải nêu lý do.

3. Nếu việc dẫn độ được Bên được yêu cầu chấp thuận thì địa điểm và thời hạn chuyển giao người bị dẫn độ phải được các Bên thoả thuận.

4. Bên yêu cầu phải tiếp nhận người bị dẫn độ bằng các nhân viên của mình trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định dẫn độ. Nếu hết thời hạn này thì người bị dẫn độ được trả tự do và có thể từ chối dẫn độ người đó với cùng một tội danh.

5. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt ngăn cản việc chuyển giao hoặc tiếp nhận người bị dẫn độ thì Bên liên quan phải thông báo cho Bên kia trước khi hết thời hạn dự kiến và các Bên phải thống nhất một thời hạn chuyển giao khác.

6. Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu về thời hạn mà người bị dẫn độ còn bị giam giữ trước khi chuyển giao.

Điều 12
Chuyển giao tài sản

1. Trong phạm vi pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép và trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của Bên thứ ba, tất cả các tài sản do phạm tội mà có hoặc cần để làm vật chứng được tìm thấy trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu sẽ được chuyển giao theo đề nghị của Bên yêu cầu nếu việc dẫn độ được chấp thuận.

2. Theo khoản 1 Điều này, những tài sản nêu trên sẽ được chuyển giao cho Bên yêu cầu nếu Bên yêu cầu đề nghị, kể cả khi việc dẫn độ không thể thực hiện được vì người bị yêu cầu dẫn độ bị chết, mất tích hoặc bỏ trốn.

3. Khi pháp luật của Bên được yêu cầu quy định hoặc vì quyền lợi của Bên thứ ba, bất kỳ tài sản nào bị chuyển giao sẽ được hoàn trả lại miễn phí cho Bên được yêu cầu nếu Bên đó đề nghị.

4. Trường hợp các tài sản nêu trên cần thiết để phục vụ điều tra hoặc truy tố, xét xử người phạm tội ở Bên được yêu cầu, việc chuyển giao tài sản có thể trì hoãn cho đến khi kết thúc việc điều tra hoặc truy tố, xét xử, hoặc có thể chuyển giao với điều kiện sẽ phải trả lại sau khi kết thúc thủ tục tố tụng ở Bên yêu cầu.

Điều 13
Hoãn dẫn độ và chuyển giao tạm thời

1. Nếu người bị dẫn độ đang bị Bên được yêu cầu truy tố hoặc kết án về một tội khác với tội nêu trong yêu cầu dẫn độ thì Bên này phải xem xét để hoãn dẫn độ và thông báo cho Bên yêu cầu về việc hoãn đó theo các quy định tại Điều 11 của Hiệp định này.

2. Trong trường hợp đồng ý dẫn độ thì việc trao người dẫn độ được hoãn cho đến khi các thủ tục tố tụng kết thúc hoặc cho đến khi người này chấp hành xong hình phạt.

3. Các quy định trong Điều này không gây cản trở tới việc người này có thể được chuyển giao tạm thời để làm chứng trước cơ quan tư pháp của Bên yêu cầu với điều kiện là người này phải được trao trả lại ngay khi các cơ uan chức năng kết thúc yêu cầu tố tụng. Việc trao trả không ảnh hưởng tới quá trình thực hiện các thủ tục tố tụng xét xử của Bên được yêu cầu.

Điều 14
Quy tắc đặc biệt

1. Người bị dẫn độ không thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xét xử, giam giữ nhằm thực hiện một hình phạt hoặc để thi hành án trên lãnh thổ của

Bên yêu cầu vì bất kỳ tội phạm nào khác với tội nêu trong yêu cầu dẫn độ được thực hiện trước khi bị dẫn độ, trừ một trong các trường hợp sau đây:

a) Khi được trả tự do, người bị dẫn độ không rời lãnh thổ của Bên mà người đó bị yêu cầu dẫn độ trong thời hạn quy định hoặc người đó tự nguyện quay trở lại lãnh thổ của Bên yêu cầu sau khi đã rời khỏi lãnh thổ đó.

b) Khi Bên dẫn độ đồng ý và với một yêu cầu mới được gửi kèm theo tài liệu, văn bản đi cùng được nêu tại khoản 2 Điều 6 của Hiệp định này kèm theo một biên bản về tư pháp thông báo những tuyên bố của người bị dẫn độ về việc đồng ý dẫn độ;

c) Khi người được dẫn độ đồng ý, vào thời điểm triệu tập trước các cơ quan của Bên được yêu cầu.

2. Khi xét xử các vụ việc phạm tội được sửa đổi trong quá trình tố tụng, người bị dẫn độ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay xét xử về các yếu tố cấu thành tội phạm mới cho phép dẫn độ.

Điều 15
Nhiều yêu cầu dẫn độ đối với một người

Trong trường hợp nhiều yêu cầu dẫn độ đối với cùng một tội phạm thì Bên được yêu cầu quyết định về yêu cầu này có tính đến những yếu tố sau:

- Quốc tịch, nơi ở của người bị yêu cầu dẫn độ;

- Các yêu cầu phải nằm trong khuôn khổ của hiệp định;

- Thời gian và nơi xảy ra tội phạm;

- Mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội;

- Quốc tịch của người bị hại;

- Khả năng dẫn độ người này đến quốc gia khác của bất kỳ quốc gia yêu cầu nào;

- Ngày đưa ra yêu cầu.

Điều 16
Dẫn độ lại

Nếu người bị dẫn độ trốn tránh việc truy cứu trách nhiệm hình sự, trước khi kết thúc việc truy tố đối với bản án của người đó và quay trở lại lãnh thổ

của Bên được yêu cầu thì sẽ bị dẫn độ trở lại khi có một yêu cầu mà không cần phải có các văn bản giấy tờ đi kèm.

Điều 17
Chuyển giao cho nước thứ ba

Bên được yêu cầu dẫn độ không được dẫn độ người này cho nước thứ ba mà không có sự đồng ý của Bên yêu cầu dẫn độ, trừ trường hợp mà người này không rời lãnh thổ của Bên yêu cầu hay quay trở lại với điều kiện được nêu tại điểm a khoản 1 Điều 14 của Hiệp định này.

Điều 18
Quá cảnh

1. Khi một người bị dẫn độ tới một Bên từ Bên thứ ba thông qua lãnh thổ của Bên kia, Bên mà người được dẫn độ tới yêu cầu Bên kia cho phép quá cảnh người này qua lãnh thổ của Bên đó.

Quy định này không áp dụng khi việc di chuyển được thực hiện bằng đường hàng không và không tiến hành hạ cánh dự định trên lãnh thổ của Bên kia.

2. Khi nhận được một yêu cầu bao gồm các thông tin thích đáng (có liên quan), Bên được yêu cầu sẽ xử lý theo quy định luật pháp của mình. Bên được yêu cầu chấp nhận nhanh chóng yêu cầu tiếp nhận trừ trường hợp khi Bên này có những lý do hợp lý để từ chối việc quá cảnh.

3. Việc cho phép quá cảnh phải tuân theo luật pháp của Bên được yêu cầu bao gồm cả việc giam giữ người đó trong thời hạn 48h. Nếu sau thời hạn 48h, Bên đang giam giữ người đó không nhận được yêu cầu quá cảnh chính thức từ Bên yêu cầu thì cơ quan có thẩm quyền của Bên mà người đó đang bị giam giữ sẽ trả tự do ngay cho người đang bị giam giữ.

Điều 19
Chi phí

1. Mọi chi phí trong quá trình thực hiện yêu cầu dẫn độ phát sinh trên lãnh thổ nước nào thì nước đó chi trả, trừ có thoả thuận khác, mỗi Bên sẽ chịu chi phí trên lãnh thổ nước mình.

2. Bên yêu cầu chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan đến việc quá cảnh của người bị dẫn độ qua lãnh thổ của nước được yêu cầu quá cảnh.

Điều 20
Ngôn ngữ

Các yêu cầu về dẫn độ cũng như các văn bản, tài liệu đi cùng được soạn thảo bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch theo đúng ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Điều 21
Trao đổi thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật về dẫn độ

Theo yêu cầu của một trong hai Bên, các Bên sẽ trao đổi thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật về dẫn độ.

Điều 22
Mối quan hệ với các điều ước khác

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến bất kỳ nghĩa vụ nào theo các điều ước hay các thoả thuận quốc tế khác mà hai Bên là thành viên.

Điều 23
Tham vấn

Các Bên có thể tham vấn, theo đề nghị của một trong hai Bên, liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng toàn phần hoặc từng phần Hiệp định này trên bình diện chung hoặc trong từng vụ việc cụ thể.

Điều 24
Áp dụng

Hiệp định này cũng được áp dụng đối với các tội phạm xảy ra trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 25
Phê chuẩn và hiệu lực

1. Hiệp định này sẽ được phê chuẩn theo pháp luật hiện hành của mỗi Bên. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ khi trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vô thời hạn.

Điều 26
Sửa đổi và chấm dứt hiệu lực

1. Hiệp định này có thể được sửa đổi. Việc sửa đổi sẽ có hiệu lực trong những điều kiện được thiết lập để thực hiện Hiệp định này.

2. Mỗi Bên ký kết có thể chấm dứt Hiệp định vào bất kỳ thời điểm nào bằng thông báo qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt này có hiệu lực sau (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo về quyết định này.

Làm tại An-giê, ngày 14 tháng 4 năm 2010 thành hai bản gốc bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Pháp; tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Pháp sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**THAY MẶT CỘNG HÒA DÂN CHỦ VÀ NHÂN DÂN AN-GIÊ-RI**
HÀ HÙNG CƯỜNG	**Tayeb BELAIZ**
Bộ trưởng Bộ Tư pháp	**Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chưởng Ấn**

CONVENTION
RELATIVE A L'EXTRADITION

ENTRE

LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM

ET

LA REPUBLIQUE ALGERIENNE DEMOCRATIQUE ET POPULAIRE

CONVENTION RELATIVE A L'EXTRADITION ENTRE LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM ET LA REPUBLIQUE ALGERIENNE DEMOCRATIQUE ET POPULAIRE

La République Socialiste du Vietnam,

Et

La République Algérienne Démocratique et Populaire,

Dénommées ci-après « les Parties »,

Désireux de développer l'efficacité de la coopération dans la lutte contre la criminalité,

Conscients de l'intérêt de renforcer la coopération dans le domaine pénal, notamment en matière d'extradition,

Sont convenus de ce qui suit :

Article Premier
Obligation d'extrader

Les Parties s'engagent à se livrer réciproquement, selon les règles et sous les conditions établies par la présente Convention, les personnes, se trouvant sur leurs territoires, poursuivies ou condamnées par leurs autorités judiciaires compétentes.

Article 2
Infractions donnant lieu à extradition

1° L'extradition est accordée pour des faits punis par les lois des deux Parties d'une peine privative de liberté d'au moins un (1) an ou d'une peine plus sévère.

2° Si l'extradition est demandée pour l'exécution d'une ou de plusieurs peines, la durée de la peine prononcée doit être supérieure à six (6) mois.

3° Lorsqu'il s'agit de déterminer si une infraction est une infraction à la législation de chacune des Parties, il n'est pas tenu compte :

a) Du fait que les législations des Parties classent ou non les actes ou omissions constituant l'infraction dans la même catégorie d'infractions ou désignent l'infraction par la même terminologie ;

b) Du fait que les éléments constitutifs de l'infraction sont ou non les mêmes dans la législation de chacune des Parties, étant entendu que la totalité des actes ou omissions, tels qu'ils sont présentés par la Partie requérante, seront pris en considération.

Article 3
Refus d'extradition des nationaux

1° Les Parties n'extraderont pas leurs propres nationaux respectifs.

2° Toutefois, la Partie requise s'engage, dans le cadre de sa compétence, à poursuivre ses nationaux qui ont commis sur le territoire de l'autre Partie, des infractions. Dans ce cas, l'autre Partie adresse, par voie diplomatique, une demande de poursuite accompagnée des documents et preuves se trouvant en sa possession.

3° La Partie requérante doit être informée de la suite donnée à sa demande.

Article 4
Motifs obligatoires de refus d'extradition

L'extradition sera refusée si :

1° La Partie requise estime que la demande est de nature à porter atteinte à sa souveraineté, à sa sécurité ou à son ordre public ;

2° La personne réclamée fait l'objet de poursuites pour des infractions commises dans le territoire de la Partie requise à raison desquelles l'extradition est demandée ;

3° L'infraction a été jugée définitivement dans la Partie requise ou dans un Etat tiers ;

4° L'action ou la peine se sont éteintes, d'après la loi de l'une des Parties par prescription ou par tout autre motif légal, lors de la réception de la demande ;

5° La demande se rapporte à une infraction considérée par la Partie requise comme une infraction politique ou connexe. Toutefois, ne sont pas considérées comme infractions politiques les infractions terroristes ;

6° Une amnistie ou une grâce totale est intervenue dans la Partie requérante ou la Partie requise;

7° La Partie requise a de sérieux motifs de croire que la demande d'extradition a été présentée en vue de poursuivre ou de punir la personne réclamée en raison de sa race, de son sexe, de sa religion, de sa nationalité ou de ses opinions politiques ou qu'il pourrait être porté atteinte à la position de cette personne lors de procédures judiciaires pour l'une de ces raisons ;

8° L'infraction pour laquelle elle est demandée, est considérée selon la loi de la Partie requise comme exclusivement militaire.

Article 5
Motifs facultatifs de refus d'extradition

Les Parties peuvent refuser l'extradition :

1° Si conformément à la loi de la Partie requise, l'infraction a été commise en totalité ou en partie sur son territoire ;

2° Lorsque, dans des cas exceptionnels, la Partie requise, tenant compte de la gravité de l'infraction et des intérêts de la Partie requérante, estime que l'extradition serait incompatible avec des considérations humanitaires au regard de l'âge, la santé de la personne ou toutes autres circonstances y afférentes.

Article 6
Demande d'extradition et pièces à l'appui

1° La demande d'extradition doit être formulée par écrit et adressée par la voie diplomatique.

2° La demande d'extradition sera accompagnée :

a) Dans tous les cas :

- Du signalement aussi précis que possible de la personne réclamée et de toutes autres informations de nature à déterminer son identité et sa nationalité;

- D'un exposé des faits, de leur qualification légale et de la référence aux dispositions légales applicables ;

- D'une copie des dispositions légales prévoyant la peine pour l'infraction à raison de laquelle l'extradition est demandée, y compris celles relatives à la prescription.

b) Si la personne est poursuivie, la demande d'extradition est accompagnée outre les pièces prévues au paragraphe (a) du présent article par:

- L'original ou une copie certifiée conforme du mandat d'arrêt ou de tout acte ayant la même force délivrée dans les formes prescrites par la loi de la Partie requérante;

- Une copie de l'acte d'accusation, le cas échéant;

- Dans la mesure du possible des informations justifiant que l'infraction a été commise par la personne.

c) Outre les pièces prévues au paragraphe 2 (a) du présent article, une demande d'extradition relative à une personne qui a été déjà condamnée à une infraction pour laquelle l'extradition est demandée doit être accompagnée:

- De l'original ou d'une copie certifiée conforme de la décision de condamnation et des informations sur la peine prononcée;

- Des informations prouvant que la personne réclamée est bien celle qui a été condamnée.

Article 7
Procédure d'extradition simplifiée

1° Dans le cas où sa législation l'y autorise, la Partie requise pourra accorder l'extradition simplifiée, à condition que la personne réclamée consente d'être extradée ;

2° Après que la personne a donné son consentement par écrit, les autorités requérantes sont dispensées des formalités requises prévues à l'article 6 de la présente Convention.

Article 8
Complément d'informations

1° Si la Partie requise estime que les informations communiquées à l'appui d'une demande d'extradition ne sont pas suffisantes au regard de sa législation en matière d'extradition, elle peut demander un complément d'informations dans un délai qu'elle spécifie raisonnablement.

2° Si la personne réclamée se trouve en détention et si le complément d'informations fourni est insuffisant ou n'est pas reçu dans le délai spécifié, elle pourra être mise en liberté.

3° Lorsque la personne réclamée est mise en liberté conformément au paragraphe 2 du présent article, la Partie requise doit en aviser la Partie requérante dès que possible.

Article 9
Arrestation provisoire

1° En cas d'urgence, et sur demande des autorités compétentes de la Partie requérante, il sera procédé à l'arrestation provisoire de la personne réclamée par les autorités compétentes de la Partie requise en attendant la transmission de la demande d'extradition et des documents mentionnés à l'article 6 de la présente Convention.

2° La demande d'arrestation provisoire sera transmise aux autorités compétentes de la Partie requise, soit par voie diplomatique, soit directement par voie postale ou par le biais d'Interpol.

3° La demande devra mentionner l'existence d'une des pièces prévues à l'article 6 paragraphe 2 (b) de la présente Convention, en faisant part de l'intention d'envoyer une demande d'extradition. Elle doit mentionner en outre, l'infraction pour laquelle l'extradition

est demandée, un exposé succinct des faits, la date et le lieu où elle a été commise ainsi que le signalement circonstancié de la personne réclamée.

4° La Partie requérante est informée sans délai de la suite réservée à sa demande.

5° Il pourra être mis fin à l'arrestation provisoire si, dans un délai de quarante (40) jours après l'arrestation provisoire, la Partie requise n'a pas été saisie de la demande et des documents mentionnés à l'article 6 de la présente Convention.

6° La mise en liberté ne s'oppose pas à une nouvelle arrestation et à l'extradition si la demande d'extradition et les pièces à l'appui sont reçues ultérieurement par la Partie requise.

Article 10
Autorités centrales

1° Pour la mise en œuvre de la présente Convention les Autorités centrales sont :

a) Pour la République Socialiste du Vietnam l'Autorité Centrale est le Ministère de la Sécurité Publique,

b) Pour la République Algérienne Démocratique et Populaire, l'Autorité Centrale est le Ministère de la Justice.

2° Chaque Partie notifiera à l'autre tout changement de son Autorité Centrale.

Article 11
Décision et remise de la personne

1° La Partie requise doit communiquer à la Partie requérante sa décision sur l'extradition.

2° Tout rejet complet ou partiel doit être motivé.

3° Si l'extradition est accordée par la Partie requise, le lieu et la date de la remise de la personne réclamée sont fixés d'un commun accord entre les Parties.

4° La Partie requérante devra recevoir la personne à extrader par ses agents, dans un délai de trente (30) jours, à compter de la date déterminée pour l'extradition. Au terme de ce délai, la personne à extrader est mise en liberté et ne peut plus être réclamée pour le même fait.

5° Toutefois, dans le cas de circonstances exceptionnelles empêchant la remise ou la réception de la personne à extrader, la Partie intéressée en informe l'autre Partie avant l'expiration du délai prévu. Les Parties conviendront d'une autre date de remise.

6° La Partie requise informe la Partie requérante de la période durant laquelle la personne est restée en détention avant la remise.

Article 12
Remise des objets

1° Quand il est donné suite à l'extradition, tous les objets provenant de l'infraction ou pouvant servir de pièces à conviction qui seront trouvés en possession de la personne réclamée ou découverts ultérieurement, seront sur la demande de la Partie requérante, saisis et remis à cette Partie conformément à la législation de la Partie requise.

2° Cette remise pourra être effectuée même si l'extradition ne peut s'accomplir par suite de l'évasion, de la disparition ou du décès de la personne réclamée.

3° Sont toutefois réservés les droits acquis des tiers de bonne foi sur lesdits objets. Si de tels droits existent, ils devront être restitués à la Partie requise le plus tôt possible aux frais de la Partie requérante, à la fin des poursuites exercées dans cette Partie.

4° La Partie requise peut retenir temporairement les objets saisis si elle le juge nécessaire pour une procédure pénale. Elle pourra de même, en les transmettant, se réserver leur restitution pour le même motif en s'obligeant à les renvoyer à son tour, dès que faire se pourra.

Article 13
Remise ajournée ou temporaire

1° Si la personne réclamée est accusée ou condamnée dans la Partie requise pour une infraction autre que celle motivant la demande d'extradition, cette dernière devra néanmoins statuer sur la demande d'extradition et informer la Partie requérante de sa décision conformément aux conditions prévues aux dispositions de l'article 11 de la présente Convention.

2° En cas d'acceptation, la remise de la personne réclamée peut être ajournée jusqu'à l'aboutissement de la procédure pénale ou jusqu'à ce qu'elle ait purgé sa peine dans la Partie requise.

3° Les dispositions du présent article ne font pas obstacle à ce que cette personne puisse être envoyée temporairement pour comparaître devant les autorités judiciaires de la Partie requérante, sous la condition expresse qu'elle soit renvoyée dès que ces autorités auront statué sur son cas et pourvu que cette remise ne nuise pas au déroulement de la procédure en cours devant les tribunaux de la Partie requise.

Article 14
Règle de la spécialité

1° La personne qui a été extradée ne peut être ni poursuivie ni jugée ni détenue en vue de l'exécution d'une peine dans la Partie requérante, pour une infraction antérieure à sa remise, autre que celle ayant motivé son extradition, sauf dans les cas suivants :

a) Lorsque ayant eu la liberté de le faire, la personne extradée n'aura pas quitté, dans les quarante cinq (45) jours qui suivent son élargissement définitif, le territoire de la

Partie à laquelle, elle a été livrée ou si elle y est retournée volontairement après l'avoir quitté ;

b) Lorsque la Partie qui l'a extradé y consent et sous réserve qu'une nouvelle demande soit présentée à cet effet accompagnée des pièces prévues au paragraphe 2 de l'article 6 de la présente Convention ainsi que d'un procès-verbal judiciaire consignant les déclarations de l'extradé sur l'extension de l'extradition;

c) Lorsque au moment de la comparution devant les autorités de la Partie requise la personne extradée y consent.

2° Lorsque la qualification légale donnée aux faits incriminés est modifiée au cours de la procédure, la personne extradée n'est poursuivie ou jugée que dans la mesure où les éléments constitutifs de la nouvelle qualification de l'infraction permettent son extradition.

Article 15
Concours des demandes

Si l'extradition est demandée concurremment par plusieurs Etats soit pour les mêmes faits, soit pour des faits différents, la Partie requise statuera en toute liberté sur ces demandes en tenant compte de toutes les circonstances et en particulier :

- La nationalité et le lieu de résidence habituel de la personne réclamée ;
- Si les demandes ont été formulées en application d'une convention;
- La date et le lieu de la commission de chaque infraction;
- La gravité des infractions;
- La nationalité de la victime;
- La possibilité d'une extradition ultérieure entre les Etats requérants ;
- Les dates respectives des demandes.

Article 16
Evasion de la personne extradée

Si une personne extradée se soustrait, avant la clôture des poursuites engagées à son encontre ou de sa condamnation, et revient au territoire de la Partie requise, elle est extradée de nouveau suite à une demande réitérée d'extradition sans transmission de pièces à l'appui, à moins que des faits nouveaux ne surviennent justifiant la transmission d'autres documents.

Article 17
Réextradition vers un Etat tiers

La Partie vers laquelle la personne a été extradée ne peut remettre cette personne à un Etat tiers sans l'accord de la Partie qui l'a extradée, sauf dans les cas où cette personne n'a pas quitté le territoire de la Partie requérante ou qu'elle y est retournée dans les conditions prévues par l'article 14 paragraphe (a) de la présente Convention.

Article 18
Transit

1° Lorsqu'une personne est extradée vers l'une des Parties en provenance d'un Etat tiers à travers le territoire de l'autre Partie, la Partie vers laquelle la personne doit être extradée doit demander à l'autre Partie l'autorisation de transit par son territoire. La présente disposition ne s'applique pas lorsque le transport s'effectue par air et qu'aucun atterrissage n'est prévu sur le territoire de l'autre Partie.

2° Lorsqu'elle recevra une telle demande devant contenir les informations pertinentes, la Partie requise la traitera conformément aux procédures prévues par sa législation. La Partie requise acceptera promptement la demande reçue sauf si ladite Partie a des raisons sérieuses de rejeter la demande.

3° En cas d'atterrissage imprévu, la Partie à laquelle l'autorisation du transit devra être demandée pourra, à la demande de l'agent escortant la personne, détenir celui-ci pendant quarante huit (48) heures, en attendant de recevoir la demande de transit qui devra être faite conformément aux dispositions du paragraphe 1 du présent article. A défaut, l'autorité compétente de la Partie sur le territoire duquel la personne est gardée en détention peut ordonner sa libération.

Article 19
Frais

1° Sauf autres arrangements, chaque Partie supportera les frais des procédures découlant de la demande d'extradition occasionnés sur son territoire.

2° La Partie requérante supportera tous les frais occasionnés par le transit de la personne extradée, à travers le territoire de la Partie requise.

Article 20
Langues de communication

Les demandes d'extradition, ainsi que les pièces et documents à l'appui sont rédigés dans la langue de la Partie requérante accompagnés d'une traduction dans la langue de la Partie requise ou dans la langue française.

Article 21
Echange d'informations sur les textes de lois en matière d'extradition

Les Parties doivent, sur demande de l'une d'elles, s'échanger les informations sur la législation nationale en matière d'extradition.

Article 22
Relations avec d'autres Traités

La présente Convention n'apportera pas de dérogation aux obligations découlant d'autres Traités ou Arrangements auxquels les deux Parties, sont signataires.

Article 23
Consultation

Les Parties se concerteront rapidement à la demande de l'une ou de l'autre concernant l'interprétation ou l'application de la présente Convention, soit en général, soit relativement à un cas particulier.

Article 24
Application

La présente Convention s'applique aux infractions commises avant ou après la date de son entrée en vigueur.

Article 25
Ratification et entrée en vigueur

1° La présente Convention sera ratifiée conformément aux dispositions constitutionnelles en vigueur dans chaque Partie. Elle entrera en vigueur trente (30) jours après l'échange des instruments de ratification.

2° La présente Convention demeurera en vigueur pour une durée illimitée.

Article 26
Amendements et dénonciation

1° La présente Convention peut être amendée. Les amendements entreront en vigueur dans les mêmes conditions établies pour la présente Convention.

2° Chacune des Parties peut dénoncer la présente Convention à tout moment par une notification adressée à l'autre Partie, par voie diplomatique. Cette dénonciation prendra effet six (06) mois après la date de notification à l'autre Partie de cette décision.

En foi de quoi, les soussignés, dûment habilités par leurs Etats respectifs, ont signé la présente Convention.

Fait à Alger, le 14 avril 2010, en doubles exemplaires originaux en langues vietnamienne, arabe et française, les trois textes faisant également foi. En cas de divergence dans l'interprétation, le texte français sera pris en considération.

POUR LA REPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIETNAM

HA HUNG CUONG
Ministre de la Justice

POUR LA REPUBLIQUE ALGERIENNE DEMOCRATIQUE ET POPULAIRE

Tayeb BELAIZ
Ministre de la Justice, Garde des Sceaux

اتفـــاقيـــة تتعلـــق بتسليـــم المجـــرميـــن

بين

حكومة جمهورية الفيـــتنـــام الاشتـــراكيـــة

و

حكومة الجمهوريـــة الجزائـريـــة الـديمقـراطيـــة الشعبيـــة

اتفـاقيـــة تتعلـق بتسليـم المجـرميـــن
بين حكومة جمهورية الفيـتنـام الاشتـراكيـة
و حكومة الجمهوريـة الجزائـريـة الـديمقـراطيـة الشعبيـة

إن حكومة جمهورية الفيـتنـام الاشتـراكيـة ،

و

حكومة الجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية ،

المشار إليهما فيما يلي بـــ "الطرفين "،

رغبة منهما في تعزيز فعالية التعاون لمكافحة الإجرام،

وعيا منهما بأهمية تعزيز التعاون في المادة الجزائية، لاسيما في مجال تسليم المجرمين،

اتفقتـا علـى ما يلـي:

المادة الأولـى
الالتزام بالتسليم

يتعهد الطرفان بأن يسلم كل منهما للآخر، حسب القواعد والشروط المحددة في هذه الاتفاقية، الأشخاص الموجودين في إقليمهما المتابعين أو المحكوم عليهم من طرف سلطاتهما القضائية المختصة.

المادة 2
الجرائم الموجبة للتسليم

1- يمنح التسليم عن الأفعال المعاقب عليها بمقتضى قوانين كل من الطرفين بعقوبة سالبة للحرية لا تقل عن سنة (1) أو بعقوبة أشد.

2- إذا كان طلب التسليم يتعلق بتنفيذ عقوبة أو عدة عقوبات، يجب أن تكون مدة العقوبة المحكوم بها تتعدى ستة (6) أشهر.

3- إذا تعلق الأمر بتحديد ما إذا كانت الجريمة تعتبر كذلك في تشريعي كلا الطرفين، لا يؤخذ بعين الاعتبار:

أ- ما إذا كان تشريعا الطرفين يصنفان الأفعال أو الإغفالات المشكلة للجريمة في نفس فئة الجرائم أو يشيران إلى الجريمة بنفس المصطلح أم لا.

ب – ما إذا كانت العناصر المكونة للجريمة هي نفسها في تشريعي الطرفين أم لا، مع العلم أن جميع الأفعال أو الإغفالات كما قدمها الطرف الطالب تؤخذ بعين الاعتبار.

المادة 3
رفض تسليم المواطنين

1- لا يسلم الطرفان مواطنيهما.

2- غير أن الطرف المطلوب منه التسليم يتعهد، في إطار اختصاصه، بمتابعة مواطنيه الذين ارتكبوا جرائم في إقليم الطرف الآخر. وفي هذه الحالة، يوجه الطرف الآخر، عبر الطريق الدبلوماسي، طلب متابعة مصحوبا بالوثائق والأدلة الموجودة في حوزته.

3- يجب أن يحاط الطرف الطالب علما بالمآل المخصص لطلبه.

المادة 4
الأسباب الموجبة لرفض التسليم

يرفض التسليم إذا:

1- اعتبر الطرف المطلوب منه التسليم أن الطلب من شأنه المساس بسيادته أو بأمنه أو بنظامه العام،

2- إذا كان الشخص المطلوب تسليمه محل متابعة من أجل جرائم مطلوب من أجلها التسليم ارتكبها في إقليم الطرف المطلوب منه التسليم،

3- إذا صدر بخصوص الجريمة حكم نهائي في الطرف المطلوب منه التسليم أو في دولة أخرى،

4- إذا انقضت الدعوى أو العقوبة، حسب قانون أحد الطرفين بسبب التقادم أو لأي سبب قانوني آخر عند تلقي الطلب.

5- إذا تعلق الطلب بجريمة يعتبرها الطرف المطلوب منه التسليم كجريمة سياسية أو مرتبطة بها. غير أن الجرائم الإرهابية لا تعتبر جرائم سياسية.

6- إذا صدر عفو شامل أو عفو كلي في الطرف الطالب أو في الطرف المطلوب منه التسليم.

7- إذا كان للطرف المطلوب منه التسليم أسباب جدية للاعتقاد بأن طلب التسليم إنما قدم بغرض متابعة أو معاقبة الشخص المطلوب تسليمه بسبب عرقه أو جنسه أو دينه أو جنسيته أو آرائه السياسية أو أن وضعية هذا الشخص قد تتضرر خلال الإجراءات القضائية لأي من هذه الأسباب.

8- إذا كانت الجريمة التي يطلب التسليم من أجلها يعتبرها الطرف المطلوب منه التسليم جريمة عسكرية محضة حسب تشريعه.

المادة 5
الأسباب الاختيارية لرفض التسليم

يمكن للطرفين رفض التسليم:

1- إذا كانت الجريمة، حسب قانون الطرف المطلوب منه التسليم، قد ارتكبت كليا أو جزئيا في إقليمه.

2- إذا رأى الطرف المطلوب منه التسليم، في حالات استثنائية، آخذا بعين الاعتبار خطورة الجريمة ومصالح الطرف الطالب، بأن التسليم لا يتماشى مع اعتبارات إنسانية تتعلق بالسن والحالة الصحية للشخص أو أي ظروف أخرى ذات الصلة.

المادة 6
طلب التسليم والوثائق المدعمة

1- يقدم طلب التسليم كتابيا ويوجه عبر الطريق الدبلوماسي.

2- يرفق طلب التسليم:

أ- في جميع الحالات :

- بأوصاف دقيقة بقدر الإمكان للشخص المطلوب تسليمه وكل المعلومات التي من شأنها تحديد هويته وجنسيته،
- بعرض لوقائع الجريمة وتكييفها القانوني مع الإشارة إلى الأحكام القانونية المطبقة،
- بنسخة عن النصوص القانونية المتضمنة العقوبة عن الجريمة المطلوب من أجلها التسليم، بما فيها تلك المتعلقة بالتقادم.

ب- إذا كان الشخص متابعا، يرفق طلب التسليم بالإضافة إلى الوثائق المبينة في الفقرة (أ) من هذه المادة بـ:

- أصل أو نسخة طبق الأصل عن الأمر بالقبض، أو أية وثيقة تكتسب نفس القوة صادرة طبقا للإجراءات المنصوص عليها في قانون الطرف الطالب.

- نسخة عن قرار الاتهام، عند الاقتضاء،
- المعلومات التي تبين أن الشخص هو مرتكب الجريمة، بقدر الإمكان.

ج- إذا تعلق طلب التسليم بشخص تمت إدانته بجريمة طلب من أجلها التسليم، يرفق طلب تسليمه، بالإضافة إلى الوثائق المبينة في الفقرة 2 (أ) من هذه المادة بـ :
- أصل أو نسخة طبق الأصل عن قرار الإدانة ومعلومات حول العقوبة المحكوم بها.
- المعلومات التي تثبت بأن الشخص المطلوب تسليمه هو فعلا الشخص الذي تمت إدانته.

المادة 7
إجراءات التسليم المبسطة

1- يمكن للطرف المطلوب منه التسليم، إذا كان تشريعه يجيز ذلك، أن يسمح بالتسليم المبسط، شريطة موافقة الشخص المطلوب على تسليمه.

2- بعد الموافقة المكتوبة للشخص المطلوب تسليمه، تعفى السلطات الطالبة من القيام بالإجراءات المطلوبة المنصوص عليها في المادة 6 من هذه الاتفاقية.

المادة 8
المعلومات التكميلية

1- إذا اعتبر الطرف المطلوب منه التسليم أن المعلومات المقدمة تدعيما لطلب التسليم غير كافية بالنظر إلى تشريعه المتعلق بتسليم المجرمين، يجوز له أن يطلب معلومات تكميلية في آجال معقولة يحددها.

2- يجوز الإفراج عن الشخص المطلوب تسليمه، إذا كان محبوسا وكانت المعلومات التكميلية المقدمة غير كافية أو لم تصل في الأجل المحدد.

3- عندما يتم الإفراج عن الشخص المطلوب تسليمه طبقا للفقرة 2 من هذه المادة، يجب على الطرف المطلوب منه التسليم إخطار الطرف الطالب في أقرب وقت ممكن.

المادة 9
التوقيف المؤقت

1- في حالة الاستعجال، وبناء على طلب السلطات المختصة للطرف الطالب، يتم التوقيف المؤقت للشخص المطلوب تسليمه من طرف السلطات المختصة للطرف المطلوب منه التسليم في انتظار إرسال طلب التسليم والوثائق المذكورة في المادة 6 من هذه الاتفاقية.

2- يرسل طلب التوقيف المؤقت إلى السلطات المختصة للطرف المطلوب منه التسليم عبر الطريق الدبلوماسي، أو مباشرة عن طريق البريد أو عبر المنظمة الدولية للشرطة الجنائية (الأنتربول).

3- يجب أن يشير الطلب إلى وجود إحدى الوثائق المنصوص عليها في الفقرة 2 (ب) من المادة 6 من هذه الاتفاقية، مع الإفصاح عن نية إرسال طلب التسليم، كما يجب أن يشير إلى الجريمة التي يطلب من أجلها التسليم وعرضا وجيزا للوقائع ومكان وزمان ارتكاب الجريمة وكذا أوصاف مفصلة للشخص المطلوب تسليمه.

4- يخطر الطرف الطالب دون تأخير بالمآل المخصص لطلبه.

5- يمكن الإفراج عن الشخص الموقوف مؤقتا إذا لم يتسلم الطرف المطلوب منه التسليم في ظرف أربعين (40) يوما من توقيف الشخص، طلب التسليم والوثائق المبينة في المادة 6 من هذه الاتفاقية.

6- لا يتعارض هذا الإفراج مع توقيف الشخص من جديد وتسليمه، إذا تلقى الطرف المطلوب منه التسليم لاحقا، طلب التسليم والوثائق المدعمة.

المادة 10
السلطات المركزية

1- لغرض تنفيذ هذه الاتفاقية، السلطات المركزية هي:

أ- بالنسبة لجمهورية الفيتنام الاشتراكية، تتمثل السلطة المركزية في وزارة الأمن العمومي.

ب- بالنسبة للجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية، تتمثل السلطة المركزية في وزارة العدل.

3- يبلغ كل طرف الطرف الآخر بأي تغيير لسلطته المركزية.

المادة 11
القرار وتسليم الشخص

1- يجب على الطرف المطلوب منه التسليم أن يعلم الطرف الطالب بقراره حول التسليم.

2- يجب أن يسبب كل رفض كلي أو جزئي.

3- في حالة قبول التسليم من قبل الطرف المطلوب منه التسليم، يحدد تاريخ ومكان تسليم الشخص باتفاق مشترك بين الطرفين.

4- يجب على الطرف الطالب أن يتسلم الشخص المطلوب بواسطة أعوانه في ظرف ثلاثين (30) يوما من التاريخ المحدد للتسليم. عند انتهاء هذا الأجل، يتم الإفراج عن الشخص المطلوب ولا يمكن أن يطلب تسليمه من أجل نفس الفعل.

5- في حين، إذا حالت ظروف استثنائية دون تسليم أو تسلم الشخص المطلوب، يعلم الطرف المعني الطرف الآخر بذلك قبل انقضاء الأجل المحدد ويتفق الطرفان على تاريخ آخر للتسليم.

6- يخطر الطرف المطلوب منه التسليم الطرف الطالب بمدة الحبس التي قضاها الشخص قبل التسليم.

المادة 12
تسليم الأشياء

1- في حالة منح التسليم و بناء على طلب الطرف الطالب، تحجز وتسلم إليه وفقا لقانون الطرف المطلوب منه التسليم جميع الأشياء المتحصلة من الجريمة أو التي يمكن اتخاذها كأدلة إثبات والتي وجدت في حوزة الشخص المطلوب تسليمه أو اكتشفت فيما بعد.

2- يتم تسليم الأشياء ولو لم يتم التسليم بسبب هروب الشخص المطلوب تسليمه أو اختفائه أو وفاته.

3- غير أنه يحتفظ بالحقوق المكتسبة للغير حسن النية في الأشياء المذكورة، ومتى وجدت هذه الحقوق، يجب ردها للطرف المطلوب منه التسليم في أقرب الآجال على نفقة الطرف الطالب و ذلك عقب الانتهاء من المتابعات في هذا الطرف.

4- يجوز للطرف المطلوب منه التسليم الاحتفاظ مؤقتا بالأشياء المحجوزة إذا اعتبر ذلك ضروريا من أجل إجراءات جزائية، كما يجوز له، عند إرسال هذه الأشياء، أن يحتفظ بحق استردادها لنفس السبب مع الإلتزام بإعادتها عندما يتسنى له ذلك.

المادة 13
التسليم المؤجل أو المؤقت

1- إذا كان الشخص المطلوب متهما أو محكوما عليه لدى الطرف المطلوب منه التسليم من أجل جريمة غير تلك التي يطلب من أجلها التسليم، يجب على هذا الأخير أن يفصل في طلب التسليم و يخطر الطرف الطالب بقراره طبقا للشروط المنصوص عليها في أحكام المادة 11 من هذه الإتفاقية.

2- في حالة القبول، يمكن تأجيل تسليم الشخص المطلوب إلى غاية الإنتهاء من الإجراءات الجزائية أو حتى يقضي عقوبته في الطرف المطلوب منه التسليم.

3- لا تتعارض أحكام هذه المادة مع إرسال هذا الشخص مؤقتا للمثول أمام السلطات القضائية للطرف الطالب، مع الشرط الصريح أن يتم إرجاعه بمجرد أن تصدر هذه السلطات قرارا بشأنه وعلى أن لا يعيق هذا التسليم سير الإجراءات الجارية أمام محاكم الطرف المطلوب منه التسليم.

المادة 14
قاعدة التخصيص

1- لا يجوز متابعة الشخص المسلم أو محاكمته أو حبسه بغرض تنفيذ عقوبة لدى الطرف الطالب عن جريمة سابقة على تسليمه غير تلك التي طلب من أجلها التسليم إلا في الحالات التالية:

أ- إذا لم يغادر الشخص الذي تم تسليمه إقليم الطرف الذي سلم إليه في أجل خمسة وأربعين (45) يوما التالية لإطلاق سراحه النهائي، وكان في استطاعته ذلك، أو إذا عاد إليه بمحض إرادته بعد مغادرته له،

ب- إذا وافق الطرف الذي سلمه على ذلك، بشرط تقديم طلب جديد لهذا الغرض مصحوبا بالوثائق المنصوص عليها في الفقرة 2 من المادة 6 من هذه الاتفاقية، بالإضافة إلى محضر قضائي يتضمن تصريحات الشخص المسلم حول تمديد التسليم.

ج- إذا وافق الشخص الذي تم تسليمه أثناء مثوله أمام سلطات الطرف المطلوب منه التسليم.

2- في حالة تعديل التكييف القانوني للأفعال المجرمة أثناء سير الإجراءات، لا يجوز متابعة الشخص المسلم أو محاكمته إلا إذا كانت العناصر المكونة للتكييف الجديد للجريمة تبيح تسليمه.

المادة 15
تعدد الطلبات

إذا طلب التسليم في آن واحد من طرف عدة دول من أجل نفس الأفعال أو عن أفعال مختلفة، يتخذ الطرف المطلوب منه التسليم قراره بكل حرية بشأن هذه الطلبات، أخذا بعين الاعتبار كافة الظروف، لاسيما:

- جنسية ومكان الإقامة المعتاد للشخص المطلوب تسليمه،
- ما إذا تم تقديم الطلبات تطبيقا لاتفاقية،
- تاريخ ومكان إرتكاب كل جريمة،
- خطورة الجرائم،
- جنسية الضحية،
- إمكانية التسليم اللاحق بين الدول الطالبة،
- التواريخ المتوالية للطلبات.

المادة 16
هروب الشخص المطلوب تسليمه

إذا هرب الشخص الذي تم تسليمه قبل انتهاء إجراءات متابعته أو إدانته وعاد إلى إقليم الطرف المطلوب منه التسليم، يعاد تسليمه بعد تقديم طلب جديد دون إرسال المستندات المدعمة إلا إذا طرأت وقائع جديدة تبرر إرسال وثائق أخرى.

المادة 17
إعادة التسليم إلى دولة أخرى

لا يجوز للطرف الذي تم تسليم الشخص إليه أن يعيد تسليمه إلى دولة أخرى دون موافقة الطرف الذي سلمه، ما عدا في حالة إذا لم يغادر الشخص إقليم الطرف الطالب أو عاد إليه حسب الشروط المقررة في الفقرة (أ) من المادة 14 من هذه الاتفاقية.

المادة 18

العبـــــــور

1- في حالة تسليم شخص إلى أحد الطرفين من دولة أخرى عبر أراضي الطرف الآخر، يطلب الطرف الذي يتعين تسليم الشخص له من الطرف الآخر أن يأذن لذلك الشخص بعبور أراضيه. وهذا لا يسري في حالة النقل الجوي وكان من غير المقرر الهبوط على إقليم الطرف الآخر.

2- عندما يتسلم الطرف المطلوب منه العبور هذا الطلب والذي ينبغي أن يتضمن معلومات ذات الصلة، فإن هذا الأخير يقوم بمعالجته وفقا للإجراءات التي ينص عليها تشريعه، ويوافق هذه الطرف فورا على الطلب ما لم يكن لديه أسباب جدية لرفضه.

3- في حالة الهبوط غير المقرر، يجوز للطرف الذي يطلب منه السماح بالعبور، بناء على طلب العون المرافق، إعتقال الشخص لمدة ثمانية وأربعين(48) ساعة ريثما يتم تسلم طلب العبور الذي يتعين تقديمه وفقا لأحكام الفقرة 1 من هذه المادة. و إذا لم يتم ذلك، يمكن للسلطة المختصة للطرف الذي يوجد الشخص محبوسا في إقليمه أن تأمر بالإفراج عنه.

المادة 19

المصاريف

1- يتحمل كل طرف مصاريف الإجراءات المترتبة عن طلب التسليم التي تقع على إقليمه، إلا إذا تم الإتفاق على غير ذلك .

2- يتحمل الطرف الطالب جميع المصاريف المترتبة عن عبور الشخص المسلم عبر إقليم الطرف المطلوب منه التسليم.

المادة 20
لغات المخاطبة

تحرر طلبات التسليم والوثائق والمستندات المدعمة لها بلغة الطرف الطالب وترفق بترجمة إلى لغة الطرف المطلوب منه التسليم أو إلى اللغة الفرنسية.

المادة 21
تبادل المعلومات بخصوص النصوص القانونية في مجال تسليم المجرمين

يتبادل الطرفان، بطلب من أحدهما، المعلومات بشأن التشريع الوطني في مجال تسليم المجرمين.

المادة 22
العلاقة مع معاهدات أخرى

لا تمس هذه الإتفاقية بأي التزامات ناجمة عن معاهدات أو اتفاقات أخرى وقع عليها الطرفان.

المادة 23
التشاور

يتشاور الطرفان فورا فيما بينهما، بناء على طلب من أحدهما، فيما يخص تفسير أو تطبيق هذه الإتفاقية سواء بشكل عام أو فيما يخص حالة خاصة.

المادة 24
التطبيق

تطبق هذه الإتفاقية على الجرائم المرتكبة قبل أو بعد تاريخ دخولها حيز التنفيذ.

المادة 25
التصديق والدخول حيز التنفيذ

1- يصدق على هذه الإتفاقية طبقا للأحكام الدستورية السارية في كل طرف، و تدخل حيز التنفيذ ثلاثين (30) يوما من تبادل أدوات التصديق.

2- تبقى هذه الإتفاقية سارية المفعول لمدة غير محددة.

المادة 26
التعديل والنقض

1- يمكن تعديل هذه الإتفاقية.و يسرى مفعول التعديلات حسب نفس شروط سريان الإتفاقية.

2- يجوز لأي من الطرفين نقض هذه الإتفاقية في أي وقت عن طريق توجيه تبليغ إلى الطرف الآخر عبر الطريق الدبلوماسي و يسري مفعول هذا النقض بعد ستة (6) أشهر من تاريخ تبليغ الطرف الآخر بهذا القرار.

إثباتا لذلك، وقع مفوضا الدولتين قانونا على هذه الإتفاقية.

حرر بالجزائر في14 أفريل 2010 من نسختين أصليتين باللغات الفيتنامية و العربية والفرنسية، للنصوص الثلاثة نفس القوة القانونية. وفى حالة الاختلاف في التفسير، يؤخذ النص الفرنسي بعين الإعتبار.

عن حكومة جمهورية الفيتنام الإشتراكية

وزير العدل
ها هونغ كوونغ

عن حكومة الجمهورية الجزائرية الديمقراطية الشعبية

وزير العدل، حافظ الأختام
الطيب بلعيز